TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Phùng Quốc Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn H2. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1991, tại: huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Hà Văn H2, sinh năm 1950 và bà Lường Thị K, sinh năm 1951. Bị cáo có vợ là Cầm Thị L, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2015/HS-PT ngày 28/10/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại*:**

- Ông Hà Văn N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản A, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lò Văn B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tiểu khu C, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Hà Văn H2, sinh năm 1950. Địa chỉ: Bản A, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/9/2019 đến ngày 03/10/2019 Hà Văn H2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn hai huyện Bắc Yên và Mai Sơn, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2019, Hà Văn H2 đi bộ từ trung tâm xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La về nhà. Khi đi qua nhà kho của gia đình Hà Văn N (sinh năm 1960, trú tại Bản A, xã P) do khát nước, thấy cổng không khóa, không có ai ở nhà nên H2 tự mở cổng đi vào bể nước của gia đình N để uống nước. Tại đây, H2 nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26F8 - 5912 đang dựng ở trước cửa nhà kho, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện. Thấy xung quanh không có ai, H2 nảy sinh ý định trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu. H2 dắt xe ra đường, ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đến huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì điều khiển xe máy đến khu vực tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, H2 gặp Tạ Văn T1 (sinh năm 1966, trú tại Tiểu khu C, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn). H2 nói với T1 có chiếc xe máy của gia đình bị mất đăng ký xe muốn bán với giá 800.000VNĐ. T1 chỉ đồng ý mua với giá 600.000VNĐ. H2 đồng ý và cùng T1 về nhà lấy tiền (khi mua bán xe không làm giấy tờ). Sau khi nhận tiền, H2 đưa cho T1 số điện thoại của bố H2 là Hà Văn H2 (sinh năm 1950, trú tại Bản A) và bảo T1 liên lạc cho Héo muốn nhận lại xe thì mang tiền đến trả cho T1. Sau đó, H2 đi xe buýt đi lên thành phố Sơn La và tiêu hết toàn bộ số tiền bán xe. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 gọi điện cho Hà Văn H2 nói lại việc H2 đã bán xe cho T1 và hỏi có mua lại xe thì T1 sẽ bán lại. Ngày 14/9/2019, Héo đã mang 600.000VNĐ để mua lại xe thì biết đó là xe của Hà Văn N nên đã đem trả cho N.

Sau đó Hà Văn N đã làm đơn trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai:

Khoảng 8 giờ ngày 03/10/2019 Hà Văn H2 đi xe buýt từ phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La đến khu vực Bản M, xã C, huyện Mai Sơn. H2 xuống xe thì nhìn thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 26A - 119.36 của Lò Văn B (sinh năm 1982, trú tại Bản M) đang dựng bên lề đường. Quan sát xung quanh không có ai, H2 nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu. H2 đi đến chỗ xe máy lấy chìa khóa mang theo ra cắm vào ổ khóa điện của xe để mở khóa. Sau khi nổ máy xe, H2 điều khiển đi ra đường quốc lộ 6A đi về hướng xã N, huyện Mai Sơn, đến khu vực rừng thông đường rẽ đi bản Tong Tải, xã N, huyện Mai Sơn. H2 dừng lại mở cốp xe thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy đều mang tên Lò Văn B và 01 áo mưa màu xám vàng. Sau đó H2 cất lại vào cốp rồi ngồi nghỉ đến 13 giờ cùng ngày thì điều khiển xe máy đi đến khu vực Tiểu khu C, xã N, huyện Mai Sơn. H2 vào quán sửa chữa xe máy của Đoàn Văn V (sinh năm 1978, trú tại Tiểu khu C, xã N). H2 nói muốn bán chiếc xe máy với giá 7.000.000VNĐ, V đồng ý mua và đưa tiền cho H2 (khi mua bán không làm giấy tờ). H2 thuê xe taxi của Nguyễn Trung G (sinh năm 1991, trú tại Tiểu khu C, xã N) đi về. Khi đi đến khu vực ngã ba rẽ đi xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, Giang bảo phải quay lại để đón khách nên bảo H2 đứng đợi. H2 đồng ý và trả cho Giang 50.000VNĐ tiền taxi và xuống đường đợi Giang. Do chờ Giang lâu nên H2 gọi điện cho người quen là Lê Hồng H (sinh năm 1990, trú tại bản D, thị trấn H, huyện Mai Sơn) đến đón. Hải điều khiển khiển xe máy chở H2 đến khu vực Bệnh viện lao thuộc tiểu khu H, thị trấn H, huyện Mai Sơn thì thấy xe taxi của G đi phía sau. Do sợ việc trộm cắp tài sản bị phát hiện nên H2 nói với Hải là đang nợ tiền người lái xe taxi ở phía sau N H chở đi trốn. H chở H2 đến khu vực tiểu khu M, thị trấn H thì dừng lại, H2 xuống xe và hứa trả tiền xe cho H sau. Sau đó H2 đi bộ đến điểm đón xe buýt khu vực khuôn viên cầu treo thuộc tiểu khu 9, thị trấn Hát Lót đón xe buýt đi lên thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tiêu hết số tiền bán xe máy. Sau khi phát hiện mất tài sản Lò Văn B đã trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26F8 - 5912 (tại nhà Hà Văn N); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 26A – 119.36; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy đều mang tên Lò Văn B và 01 áo mưa màu xám vàng (thu giữ của Đoàn Văn V); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen kèm sim điện thoại (thu giữ của Hà Văn H2).

Căn cứ đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên và huyện Mai Sơn. Hội đồng định giá tài sản huyện huyện Bắc Yên và huyện Mai Sơn đã ban hành các Kết luận định giá tài sản số 926 ngày 21/10/2019 và số 12 ngày 24/10/2019, kết luận:

"*Xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26F8 - 5912 có giá trị còn lại là 4.800.000VNĐ.*

Xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26A - 11936 có giá trị còn lại là 16.000.000VNĐ; 01 áo mưa loại áo trùm có giá trị còn lại là 50.000VNĐ. Tổng giá trị tài sản là 16.050.000VNĐ".

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 01/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn H2 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà bị cáo Hà Văn H2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Hà Văn H2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26F8 - 5912 cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn N; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26A – 11936, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy đều mang tên Lò Văn B và 01 áo mưa màu xám vàng loại trùm đầu cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn B quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen kèm sim điện thoại thu giữ của Hà Văn H2.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Hà Văn N và Lò Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Đoàn Văn V số tiền 7.000.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ.

Bị cáo Hà Văn H2 tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các chứng cứ trong hồ sơ đã ghi đầy đủ lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt, *x*ét hành vi của bị cáo Hà Văn H2 thì thấy rằng: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các gia đình, Hà Văn H2 đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Ngày 12/9/2019, Hà Văn H2 đã trộm cắp của Hà Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26F8-5912 có giá trị là 4.800.000VNĐ. Ngày 03/10/2019 Hà Văn H2 đã trộm cắp của Lò Văn B 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26A - 11936 có giá trị là 16.000.000VNĐ; 01 áo mưa loại áo trùm có giá trị là 50.000VNĐ. Tổng giá trị tài sản H2 trộm cắp là 20.850.000VNĐ.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo vì hám lời nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo không có nội dung thay đổi và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự

việc bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như sơ đồ hiện trường; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo Hà Văn H2 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong nhân dân.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Từ ngày 12/9/2019 đến ngày 03/10/2019 Hà Văn H2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn hai huyện Bắc Yên và Mai Sơn. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/10/2015) về tội trộm cắp tài sản, đã được được xóa án tích.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công việc ổn định, là người lưới lao động, không thể xác định được thu nhập bình quan. Bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26F8 – 5912, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn N; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26A – 11936, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy đều mang tên Lò Văn B và 01 áo mưa màu xám vàng loại trùm đầu Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn B quản lý, sử dụng. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả số tài sản trên cho chủ sở hữu tài sản là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen kèm sim điện thoại thu giữ của Hà Văn H2. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Hà Văn H2, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Văn N và Lò Văn B đã nhận được nhận lại tài sản bị mất. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu không yêu cầu bồi thường của các bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn N xác định số tiền ông chuộc xe là tiền giúp bị cáo khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000VNĐ. Xét thấy, số tiền này anh V đã mua xe của bị cáo mà không biết đó là tài sản trộm cắp. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn Văn V số tiền 7.000.000VNĐ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hà Văn H2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 23/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26F8 - 5912 cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn N; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26A – 11936, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy đều mang tên Lò Văn B và 01 áo mưa màu xám vàng loại trùm đầu cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn B quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen kèm sim điện thoại thu giữ của Hà Văn H2.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 582, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Chấp nhận việc bị hại Hà Văn N và Lò Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Buộc bị cáo Hà Văn H2 phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Văn V số tiền 7.000.000VNĐ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường. Nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23, Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Ccác đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga